

KẾT BÀI

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được một số đặc điểm và yêu cầu của phần kết bài.
- Có kĩ năng viết kết bài nhanh và đáp ứng yêu cầu khi làm bài văn nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Kết bài cũng là một bài học nằm trong loạt bài tổng kết và hệ thống hoá lại các kĩ năng cơ bản để tạo lập một văn bản nghị luận. Vì thế mục đích, vị trí và tính chất của bài học này cũng như các bài học về kĩ năng đã nêu ở các bài trước (*Các kiểu kết cấu của bài nghị luận, Lựa chọn và nêu luận điểm, Mở bài, Thân bài,...*). Khi dạy GV cần nhắc nhở HS về đặc điểm của bài học này và chú ý hơn phần luyện tập, từ luyện tập mà củng cố phần lí thuyết đã tổng kết.

b) Về nội dung cụ thể, SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai nêu hai phần lớn :

– Phần 1 : *Đặc điểm và yêu cầu của phần kết bài và Một số cách kết bài.* Trong phần này, chúng tôi đã trình bày một cách ngắn gọn cách hiểu về kết bài, yêu cầu chung của phần kết bài (mục 1) và chủ yếu là nêu lên các cách kết bài cụ thể (mục 2). Về cách kết bài, cũng như mở bài, có nhiều tài liệu và sách giáo khoa nêu lên các cách khác nhau, chúng tôi cũng đã tham khảo, lựa chọn những gì phù hợp, từ đó nêu lên bốn cách kết bài thông thường. Một số cách kết bài đặc biệt, phá cách, chưa phù hợp với trình độ của HS chúng tôi không trình bày ở SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai.

– Phần 2 : *Luyện tập*. Trong phần này SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai nêu lên hai loại bài tập : nhận diện và tạo lập. Cũng như nhiều phần khác, việc lựa chọn những ngữ liệu (văn liệu) để làm sáng tỏ cho phần lí thuyết về kết bài là rất khó khăn. GV cần chủ động tìm thêm các ví dụ cụ thể để phân minh hoá phong phú và phù hợp hơn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu. Kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới

GV có thể yêu cầu HS nhắc lại một số hiểu biết về kết bài như : mục đích, nhiệm vụ, vai trò, tác dụng, tầm quan trọng của kết bài,... Tiết học này cũng có thể bắt đầu từ việc nêu lên những thiếu sót của HS về kết bài và cách viết kết bài.

2. Phần nội dung chính

a) Tổ chức cho HS đọc và tìm hiểu các nội dung chính của bài học. Như trên đã nói, các nội dung này cũng đã học ở các lớp dưới, hơn nữa SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai nêu cũng đã khá rõ ràng, vì thế GV có thể hỏi và tổng kết luôn theo các nội dung trong SGK. Các nội dung bao gồm :

- Mục đích của kết bài
- Một số cách viết kết bài
- Phân biệt mở bài, thân bài và kết bài.

GV không cần mất nhiều thời gian vào các nội dung này mà nên tập trung vào phần luyện tập, qua đó mà ôn và tổng kết các nội dung cần thiết.

b) Tổ chức cho HS luyện tập

SGK nêu lên hai bài tập. Bài tập 1 nhằm luyện tập nhận diện, phân tích kết bài. Với hai đoạn kết bài cho sẵn, HS đọc và đối chiếu với các cách kết bài vừa học để chỉ ra đó là cách nào. Có thể thấy khá rõ cách kết bài của nhà báo Hữu Thọ là cách kêu gọi hành động ; còn cách kết bài thứ hai là cách người viết đặt ra câu hỏi để tiếp tục khơi gợi những suy nghĩ trong lòng bạn đọc.

Bài tập 2 yêu cầu HS viết kết bài cho một trong các đề văn nêu ở *Bài viết số 5* hoặc *Bài viết số 6*. Để tiến hành luyện tập tốt, GV nên hướng dẫn cho HS viết trước ở nhà. Trên lớp chỉ cho một vài HS đọc lên và yêu cầu cả lớp phân tích, đánh giá những gì được, chưa được và xác định phương hướng, cách thức sửa chữa.

3. Phần củng cố

Có thể củng cố bằng cách giới thiệu một số kết bài trong phần tham khảo sau đây hoặc của GV tự sưu tầm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ KẾT BÀI

"Đối với mỗi bài văn, tôi bao giờ cũng chú ý gia công vào lời kết luận sao cho có dư ba. Như âm hưởng ngân nga của tiếng chuông, lời kết luận phải gây được cảm xúc bồi hồi và gợi được những cảm nghĩ mông lung không dứt trong tâm trí độc giả khi đọc xong câu cuối cùng của bài văn. Lời hết mà ý cũng hết là kết luận không hay. Lời hết mà ý không cùng mới là lời kết có nghệ thuật.

Kết thúc bài *Thương tiếc nhà văn Nguyễn Hồng* tôi nói đến cái cá tính *đễ xúc động, dễ khóc* của nhà văn : "Nguyễn Hồng là con người rất dễ xúc động, rất dễ khóc. Ai từng tiếp xúc với Nguyễn Hồng đều thấy như thế. Khóc khi nhắc đến nỗi khổ của con người trong xã hội cũ. Khóc khi nghĩ đến công ơn của cách mạng. Khóc khi ôn lại những kỉ niệm thắm thiết của mình với bạn bè, đồng chí. Khóc cả khi kể lại nỗi bất hạnh của những nhân vật do chính mình sáng tạo ra [...]". Nguyễn Hồng đã sống hơn 60 năm, đã viết hơn 40 năm, ai biết được ông đã đổ ra bao nhiêu nước mắt cho đời và cho nghệ thuật ? Bây giờ nằm dưới ba thước đất, nguồn nước mắt ấy có bao giờ khô cạn được chăng ?".

Lời kết luận một mặt phải thực hiện chức năng thu tóm lại nội dung cơ bản của thân bài, mặt khác phải tạo được dư ba trong lòng người đọc. Thu tóm nội dung không phải là lặp lại đúng lời văn trong nội dung mà phải dùng một hình thức khác. Còn tạo dư ba thì phải phù hợp với nội dung của bài viết. Ở bài *Thương tiếc nhà văn Nguyễn Hồng* thì dư ba phải là gợi tình xót thương, nhớ tiếc bồi hồi đối với nhà văn yêu quý vừa vĩnh biệt chúng ta. Chọn vào cái cá tính "dễ khóc" của Nguyễn Hồng, tôi cho là rất đích đáng.

Trong bài *Lại đọc "Chữ người tử tù"* của Nguyễn Tuân, nhân phân tích vẻ đẹp của nhân vật quản ngục thể hiện ở thái độ ngưỡng mộ đến mức sùng kính đối với Huấn Cao, tôi chọn một lối kết luận gợi ở người đọc những suy ngẫm rộng ra về cái sang, cái hèn, cái cao cả, cái đê tiện của con người ta trước cái tài, cái đẹp, cái thiên lương ở trên đời : "Cái cử chỉ đẹp nhất, cảm động nhất của nhân vật này (tức viên quản ngục) lại chính là cái cử chỉ khúm núm trước người tử tù cái đêm Huấn Cao cho chữ trong nhà ngục [...]. Có những cái cúi đầu làm cho con người ta trở nên hèn hạ, có những cái vái lạy làm cho con người đê tiện. Nhưng cũng có những cái cúi đầu làm cho con người bỗng trở nên cao cả hơn, lớn lao hơn, lẫm liệt hơn, sang trọng hơn. Đây là cái cúi đầu trước cái tài, cái đẹp, cái thiên lương.

Chính Cao Chu Thần, nguyên mẫu của nhân vật Huấn Cao trong *Chữ người tử tù*, có một câu thơ thật đẹp, thật sang :

Nhất sinh đê thủ bái mai hoa^()*

(Một đời chỉ biết cúi đầu vái lạy hoa mai)

Cái cúi đầu của thầy quản ngục vái lạy Huấn Cao chính là cái cúi đầu của Cao Bá Quát trước hoa mai vậy⁽¹⁾.

Cái gọi là dư ba của lời kết ở đây chính là gợi mở những ngẫm nghĩ về nhân cách con người như nói ở trên, cùng một lúc với sự thu tóm lại – thu tóm không phải bằng sự lặp lại mà bằng một hình ảnh mới mẻ, hấp dẫn : Vẻ đẹp của hai nhân vật Huấn Cao và viên quản ngục vốn là nội dung cơ bản của bài viết.

Nói chung đối với những cây bút lớn vừa qua đời thì để tỏ lòng yêu quý ông ta, không gì hơn là nói đến sự bất tử của sự nghiệp ông ta. Trong bài viết về Xuân Diệu tôi đã kết thúc bằng cái ý ấy, tất nhiên phải tìm một cách diễn đạt mới mẻ và cảm động, lại có ý nghĩa tổng kết cuộc đời của nhà thơ – vì đây là lời kết luận : "Thế Lữ đã đánh giá cao tài năng nghệ thuật của Xuân Diệu [...]. Nhưng thực ra, điểm xuất phát của Xuân Diệu đâu phải là chuyện tài. Cũng chẳng phải là chuyện thơ văn. Cao hơn nhà thơ, cao hơn nhà nghệ sĩ là một trái tim hồng muốn đập mãi với cuộc đời này, một linh hồn chân thành và rộng mở muốn sống mãi với cõi đời bất diệt này. Vì thế mà Xuân Diệu đã tìm đến với thơ văn như tìm thấy một lẽ sống.

Cuối tập *Gửi hương cho gió*, ông có một bài thơ lấy tên *Tình mai sau* bắt nguồn từ một ý thơ trong *Truyện Kiều* :

Mai sau dù có bao giờ,

Đốt lò hương ấy so tơ phím này.

Xưa kia Thuý Kiều, nghĩ đến lúc quyên sinh, đã để lại cho em và chàng Kim những vật thiêng để gọi hồn mình : "Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa".

Ngày nay những vật thiêng Xuân Diệu để lại cho chúng ta là những vần thơ, những áng văn sôi nổi tình yêu, chan chứa tình đời :

Nếu trang giấy có động mình tuyết bạch,

Ấy là tôi dào dạt với âm thanh

(*) Có ý kiến cho rằng câu thơ này Cao Bá Quát mượn của một nhà thơ Trung Quốc (Người biên soạn).

(1) *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Sdd.

[...] *Thơ tôi đó, gió lùa đem toả khắp !*

Và lòng tôi, mời mọc bạn chia nhau...

Như vậy là trong cuộc quyết đấu với cái chết, cuối cùng nhà thơ đã chiến thắng⁽¹⁾.

Trong nhiều trường hợp tôi kết luận bằng một câu hỏi, kêu gọi sự suy nghĩ cho độc giả khi đọc hết câu cuối cùng.

Bài về Tô Hoài :

"Được sống với mọi người bình thường, được sống như một người bình thường, đó là hạnh phúc thiết thực nhất.

Được viết về những người bình thường, được tìm tòi khám phá con người ở phương diện người thường, trong sinh hoạt đời thường ; đó là, văn chương nhân tình, nhân bản nhất.

Triết lí sống của Tô Hoài, quan niệm nghệ thuật của Tô Hoài là như thế chăng?"⁽²⁾. [...]

Trong bài *Nguyễn Tuân viết "yêu ngôn"*, tôi muốn trong lời kết luận, khẳng định cái tài đặc biệt viết về ma quỷ của Nguyễn Tuân. Nhưng tôi không muốn ca tụng một cách lộ liễu, nên mượn một câu chuyện của Kim Lân kể về Nguyễn Tuân. Và cũng kết thúc bằng một câu hỏi : "Gần đây nhà văn Kim Lân có cho tôi biết hiện tượng đặc biệt này ở Nguyễn Tuân : có một lần Kim Lân và Nguyễn Tuân cùng đi một chuyến công tác ở nước ngoài. Đến một nước bạn kia thuộc vùng Đông Âu, hai ông được xếp ở cùng khách sạn, mỗi người một buồng riêng rất đàng hoàng. Nhưng Nguyễn Tuân lại mang hành lí sang phòng Kim Lân để nghỉ ở chung. Và đêm nào cũng vậy, Kim Lân bị đánh thức dậy vì Nguyễn Tuân bật đèn sáng, ăn mặc chỉnh tề, xếp quần áo đồ đạc vào va li, uống cạn một li rượu rồi đi lại lộp cộp trong phòng y như sắp sửa lên đường vậy. Nhưng thực ra ông chẳng đi đâu cả. Vì sau đó lại cởi quần áo, thu dọn mọi thứ và đi ngủ. Kim Lân rất bực vì bị quấy nhiễu không sao ngủ được. Và ông không hiểu tại sao Nguyễn Tuân lại như thế. Giá một đêm như thế thì bảo là khó ngủ. Nhưng đêm nào cũng thế. Và lại khó ngủ tại sao phải ăn mặc cẩn thận và sửa soạn hành lí làm gì ? Cho đến nay, Kim Lân vẫn chưa tìm được câu trả lời cho câu hỏi ấy của mình. Ông hạ giọng nói với tôi : "Này Nguyễn Tuân thế mà lại là tay sợ ma nhé ! Hay ông ta cũng là ma ! Ma nên mới sợ ma. Ma nên mới viết về ma giỏi như thế chứ ?".

Chả lẽ lại đúng như vậy sao ?"⁽³⁾.

(1) *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, Sđd.*

(2), (3) *Nhà văn Việt Nam hiện đại – Chân dung và phong cách, Sđd.*

Tôi rất lấy làm đắc ý về cái kết luận này. Vừa vui, vừa đạt được ý khen, mà kín đáo, không nịnh bợ, vừa tạo được một cái gì băng khuâng trước một hiện tượng hư hư thực thực...

Nói về chuyện kết luận thì có trăm nghìn cách. Nhưng cách nào thì cách, đều phải cố thực hiện được hai chức năng :

- Thu tóm nội dung bài bằng một hình thức mới mẻ, ngắn gọn, hấp dẫn.
- Tạo được dư ba trong tâm tư, tình cảm của người đọc.

Nhưng xét cho cùng, muốn đạt được hiệu quả đó phải chân thật, chân thật, chân thật. Tài khéo đến đâu mà không chân thật cũng vất đi, có khi lại gây "phản cảm" nữa là khác".

(Nguyễn Đăng Mạnh,
trong sách *Văn – Bồi dưỡng học sinh giỏi Trung học phổ thông*, Sđd)